

Số: 04/2021/QĐST-VDS

*Bến Cát, ngày 17 tháng 02 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN  
V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, con chung**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Ngày 28/01/2021, Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát thụ lý hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý 40/2021/TLST-VDS về việc yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1969

Địa chỉ: Ấp T, xã A, thị xã B, tỉnh B.

2. Ông Trần Thanh T, sinh năm 1967

Địa chỉ: Ấp T, xã A, thị xã B, tỉnh B.

**NỘI DUNG HÒA GIẢI THÀNH:**

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình là bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Trần Thanh T yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải lập vào ngày 14/01/2021 tại Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Nội dung biên bản ghi nhận kết quả hòa giải như sau:

-Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Trần Thanh T thống nhất thuận tình ly hôn

-Về con chung: Đối với con chung tên Trần Bích T1, sinh năm 1990 đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

-Về tài sản chung, nợ chung: Bà H và ông T không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân gia đình, Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Ngày 14/01/2021, bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Trần Thanh T yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án về việc công nhận thuận tình ly

hôn và con chung sau khi hòa giải viên tại Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát tiến hành hòa giải thành và lập Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành.

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 32 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2020, Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Xét Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành lập ngày 14/01/2021 tại Tòa án của các bên tham gia hòa giải thì thấy: Các bên tham gia hòa giải tự nguyện thỏa thuận về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ việc dân sự; nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác. Kết quả hòa giải thành giữa các bên tham gia hòa giải thỏa mãn các điều kiện được quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại năm 2020.

[3] Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Trần Thanh T mỗi bên phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng). Bà H tự nguyện chịu toàn bộ nên được công nhận.

[4] Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó. Do đó, xét cơ sở để Tòa án ban hành Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 144, Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 4 Điều 2, Điều 31, Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2020;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Trần Thanh T như sau:

-Về hôn nhân: Bà Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Trần Thanh T.

-Về con chung: Đối với con chung tên Trần Bích T1, sinh năm 1990 đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

-Về tài sản chung, nợ chung: Bà H và ông T không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2016/00 54242 ngày 26/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Bà H đã nộp xong tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành này có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Ủy ban nhân dân T, huyện C, tỉnh B;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

**THẨM PHÁN**

**Đậu Thị Thảo**